

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh

2. Ông Nguyễn Văn Thực

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 29/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 12/5/2021 đối với bị cáo:

Trần Đức Q (Đ), sinh ngày 14 tháng 10 năm 1979 tại huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn V, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1952 và bà Bùi Thị G, sinh năm 1956; Vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1981, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Anh Đinh Văn D, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn V, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình

* Người làm chứng:

- Anh Đặng Việt H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn V, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Anh Bùi Đức L, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu Nh, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Có mặt anh D; anh H, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ, ngày 15/7/2020, Q đi bộ đến nhà tạm khu chuyển đổi của anh D, thấy không có người trông coi, cổng khóa nhưng cửa nhà không khóa, Q trèo qua cổng vào trong nhà và thấy trong phòng ngủ ở trên thành

giường có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu xanh, ốp lưng bằng nhựa màu trắng, Q lấy bỏ vào túi quần, tiếp tục quan sát và thấy trên tường có gắn 01 Camera màu trắng, Q dùng tay giật lấy chiếc Camera trên rồi đi về nhà. Đến ngày 16/7/2020, Q đem đến quán sửa chữa điện thoại của anh L để mở khóa, sau đó tháo sim, ốp lưng của điện thoại để thay bằng ốp lưng màu trắng, lấy sim khác lắp vào để sử dụng. Chiếc Camera trộm cắp được của anh D được Q sử dụng ở nhà, đến tháng 9/2020 thì bị sét đánh hỏng. Sau khi bị mất tài sản, ngày 24/02/2021, anh D đã trình báo đến cơ quan Công an, ngày 24/02/2021, Q đã giao nộp chiếc điện thoại và Camera trộm cắp của anh D cho Công an huyện Hưng Hà.

Bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Hưng Hà kết luận: 01 chiếc điện thoại OPPO F7 màu xanh, lắp sim Vinaphone có giá trị 3.000.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng điện thoại có giá 50.000 đồng; 01 Camera nhãn hiệu Yoosee có giá trị 300.000 đồng; 02 thẻ nhớ Lamy có giá trị 150.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 3.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKSHH ngày 28 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Trần Đức Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức Q mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo Trần Đức Q cho UBND xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng.

Bị cáo không có tranh luận

Anh D đề nghị bị cáo bồi thường chiếc Camera mà bị cáo đã trộm cắp có giá trị là 300.000 đồng và không có tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Đức Q đều khai nhận: Khoảng 23, ngày 15/7/2020, bị cáo đến nhà tạm khu chuyển đổi của anh D ở thôn Vi, xã Ch, thấy không có người trông coi nên bị cáo đã trộm cắp của anh D 01 điện thoại OPPO F7 và 01 Camera tổng trị giá tài sản là 3.500.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng anh Đặng Việt H, anh Bùi Đức L. Ngoài ra còn được chứng minh bằng Biên bản quản lý tài sản; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS: Tội Trộm cắp tài sản.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Việc đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng mức hình phạt tương ứng với hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là đúng pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp tài sản và khắc phục bồi thường thiệt hại; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn (được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử, bị cáo đã nộp số tiền 500.000 đồng (tiền khắc phục hậu quả và án phí) tại biên lai thu tiền số 0005894 ngày 18/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, anh D yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc Camera bị hỏng số tiền 300.000 đồng là có căn cứ, tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận yêu cầu này của anh D nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc Camera đã bị sét đánh hỏng và ốp lưng điện thoại màu trắng có chữ Adidas, bị cáo không đề nghị nhận lại, mặt khác không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy

- Anh D đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại OPPO F7 màu xanh; 02 thẻ nhớ Lamyoo và yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc Camera bị hỏng số tiền là 300.000 đồng. Quá trình điều tra xác định anh D là chủ sở hữu hợp pháp các tài sản nêu trên nên cần trả lại cho anh D 01 điện thoại OPPO F7 màu xanh; 02 thẻ nhớ Lamyoo.

Về án phí: Bị cáo Trần Đức Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức Q (Đức) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Đức Q (Đức): 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Trần Đức Q (Đức) cho Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh D số tiền 300.000 đồng, tiếp tục quản lý số tiền 500.000 đồng bị cáo đã nộp tại biên lai số 0005894 ngày 18/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà (tiền khắc phục hậu quả và án phí) để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại anh Đinh Văn D 01 điện thoại OPPO F7 màu xanh; 02 thẻ nhớ Lamyoo.

- Tịch thu 01 ốp lưng điện thoại màu trắng có chữ Adidas, 01 Camera để tiêu hủy.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Đức Q (Đ) phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Ch, huyện H;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác

